

Bản án số: 492/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 313/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số D đường N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Đỗ Anh T1, sinh năm: 1983

Địa chỉ: XX7V7 H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2024, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm T trình bày: Bà và ông Đỗ Anh T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn từ năm 2016 tại Ủy ban nhân dân

Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 103/2016, cấp ngày 22/7/2016.

Quá trình chung sống, bà T và ông T1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Bà T và ông T1 cũng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, bà và ông T1 đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà T khai không có.

Về tài sản chung: Bà T khai không có.

Về nợ chung: Bà T khai không có.

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông T1 nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà T và ông T1 là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn ông Đỗ Anh T1 có địa chỉ cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T1.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà T và ông T1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp, bà T, ông T1 cũng đã sống ly thân, như vậy, cho thấy mục đích hôn nhân của bà T và ông T1 không đạt được. Hơn nữa, ông T1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà T xin ly hôn. Như vậy, ông T1 không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn

nhân gia đình, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T1 không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ.

- Về con chung: Bà T khai không có.
- Về tài sản chung: Bà T khai không có.
- Về nợ chung: Bà T khai không có.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diễm T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm T được ly hôn với ông Đỗ Anh T1.

- Về con chung: Bà T khai không có.
- Về tài sản chung: Bà T khai không có.
- Về nợ chung: Bà T khai không có.
- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà T chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0020210 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 15, Quận 10
(để ghi vào sổ hộ tịch);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.



Phạm Hà Thiên Tâm